

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15 – 6 – 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng

Bà Bùi Thị Bích Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cảnh Thị T, sinh năm 1981; ĐKKHKT: Cụm 8, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; Hiện trú tại: Cụm 5, thôn Phan Long, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị T: Luật sư Tạ Thị Bích H, Công ty luật TNHH Á thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà nội; có mặt.

Bị đơn: Anh Quách Bình , sinh năm 1977; Địa chỉ: Cụm 8, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn Chị Cảnh Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Quách Bình ngày 13/3/1999, anh chị lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập. Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng gia đình, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng sống không hợp nhau, anh K có quan hệ tình cảm với người khác và còn chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần nên chị và anh K thường xảy ra mâu thuẫn. Năm 2018 chị đã nộp đơn xin ly hôn anh K, nghĩ vì các con nên chị lại rút đơn về, vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn lại phát sinh mâu thuẫn, cuối

năm 2019 chị đi lao động ở Hàn Quốc, tháng 02 năm 2023 chị về nước nhưng chị không về nhà mà sinh sống ở nhà mẹ đẻ. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn anh K.

Bị đơn anh Quách Bình trình bày: Đúng là anh kết hôn với Chị Cảnh Thị T năm 1999, anh chị lấy nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập. Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng gia đình, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, đúng là anh có tình cảm với người khác nhưng trước đó chị T cũng có đi ngoại tình, anh khuyên bảo không được, chị T chửi nên anh có đánh chị T, cuối năm 2019 chị T đi nước ngoài, tháng 2 năm 2023 về nước, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị T xin ly hôn vì các con nên anh không đồng ý ly hôn chị T.

Về con chung: Chị Cảnh Thị T và anh Quách Bình có hai con chung là cháu Quách Bình T, sinh ngày 11/8/1999 và cháu Quách Thị Kim N, sinh ngày 24/10/2008. Hiện tại cháu Tỉnh đã đủ tuổi trưởng thành nên chị T và anh K không yêu cầu giải quyết. Cháu Ngân hiện đang sinh sống cùng anh K và cháu có nguyện vọng xin được ở với anh K. Chị T và anh K thống nhất thỏa thuận, để anh K nuôi cháu Quách Thị Kim N cho đến khi cháu Ngân đủ 18 tuổi, anh K không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ: Không có.

Anh K khai: Sau khi cưới bố mẹ cho anh 80m² đất thổ cư, năm 2017 vợ chồng bán diện tích đất trên để trả nợ và mua được 120m² đất nông nghiệp ở số nhà 17, ngõ 290, đường 422, xã Tân Lập, cũng trong năm 2017 vợ chồng xây được ngôi nhà 03 tầng 01 tum, chi phí xây nhà là tiền bán đất, vợ chồng còn nợ. Nay ly hôn anh K đề nghị chị T giải quyết tài sản còn anh không làm đơn yêu cầu chia tài sản, chia nợ và anh không nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản.

Tại phiên tòa: Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị T đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho Chị Cảnh Thị T được ly hôn anh Quách Bình, vì tình cảm vợ chồng không còn, về con: Chị T đồng ý cho anh Quách Bình nuôi cháu Quách Thị Kim Ngân, về tài sản: Chị T không yêu cầu giải quyết.

Chị T giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh Quách Bình. Về con chị T đồng ý để anh K nuôi cháu Quách Thị Kim N, anh K không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con chị nhất trí. Về tài sản: Vợ chồng có tài sản chung là ngôi nhà 03 tầng 01 tum xây trên đất nông nghiệp ở Cụm 8, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, nay ly hôn chị không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Anh K không đồng ý ly hôn chị T. Về con anh xin được nuôi cháu Quách Thị Kim N, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, về tài sản: Anh đề nghị chị T giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 147, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của Chị Cảnh Thị T, cho Chị Cảnh Thị T được ly hôn anh Quách Bình. Giao cho anh Quách Bình nuôi cháu Quách Thị Kim N cho đến khi cháu Ngân đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ngân đối với chị T cho đến khi anh K có yêu cầu. Chị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, về án phí: Chị Cảnh Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Cảnh Thị T có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đối với anh Quách Bình, có nơi ở tại Cụm 8, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, theo qui định thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Cảnh Thị T và anh Quách Bình có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội vào ngày 13/3/1999 nên được xác định là Hôn nhân hợp pháp theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu điều tra thì thấy rằng: Sau khi kết hôn, Chị Cảnh Thị T và anh Quách Bình sinh sống tại xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hợp nhau, hai bên không quan tâm, tin tưởng lẫn nhau. Nay chị T xin ly hôn, anh K không đồng ý.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của Chị Cảnh Thị T và yêu cầu xin được đoàn tụ của anh Quách Bình Hội đồng xét xử xét thấy: Qua điều tra xác minh thì thấy rằng, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hợp nhau, chị T cho rằng anh K có quan hệ tình cảm với người khác, anh K thừa nhận và cũng cho rằng chị T cũng có quan hệ tình cảm với người khác, hai bên không quan tâm đến nhau, đã sống ly thân nhau nhiều năm nay, năm 2018 chị T cũng đã có đơn xin ly hôn anh K, sau đó rút đơn về nhưng vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn nên chị T đi lao động ở Hàn Quốc từ cuối năm 2019 đến tháng 02 năm 2023 thì về nước, sau khi về nước chị T không về nhà mà lại về mẹ đẻ ở. Nay chị T xin ly hôn, anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng vì các con nên anh K xin được đoàn tụ. Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị T là có căn cứ, vợ chồng sống ly thân đã nhiều năm nay, không tin tưởng nhau, chị T đi lao động ở nước ngoài một thời gian dài đến khi về nước chị T cũng không về nhà, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn của chị T. Xử cho Chị Cảnh Thị T được ly hôn anh Quách Bình theo Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Cảnh Thị T và anh Quách Bình có hai con chung là cháu Quách Bình T, sinh năm 1999 và cháu Quách Thị Kim N, sinh ngày 24/10/2008,

cháu Tĩnh đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét giải quyết, hiện tại cháu Ngân do anh K nuôi, anh K có nguyện vọng được nuôi cháu Ngân và cháu Ngân cũng có nguyện vọng được ở với anh K. Để đảm bảo sự ổn định nuôi cháu Ngân nên Hội đồng xét xử giao cho anh K nuôi cháu Ngân theo Điều 58, 81, 82 và Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình, anh K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Ngân nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ngân đối với chị T cho đến khi anh K có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết, về nợ: Không có.

Anh K yêu cầu chị T giải quyết về tài sản, về nợ. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ra thông báo yêu cầu anh K cung cấp tài liệu chứng cứ về tài sản vợ chồng phát sinh, về số nợ. Nếu anh K yêu cầu giải quyết thì phải làm đơn, cung cấp tài liệu chứng cứ tài sản, số nợ và phải nộp tạm ứng án phí chia tài sản nhưng anh K không làm đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ, không nộp tạm ứng án phí. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa chị T không yêu cầu chia tài sản nên Hội đồng xét xử chưa có căn cứ để giải quyết tài sản, về nợ và tách phần tài sản, phần nợ giải quyết bằng vụ án dân sự khác nếu như chị T, anh K có yêu cầu.

[5] Án phí: Chị Cảnh Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của Chị Cảnh Thị T.

Xử: Chị Cảnh Thị T được ly hôn anh Quách Bình .

2. Về con chung: Chị Cảnh Thị T và anh Quách Bình có hai con chung là cháu Quách Bình T, sinh năm 1999 và cháu Quách Thị Kim N, sinh ngày 24/10/2008, cháu Quách Bình T đủ tuổi trưởng thành nên không phải giải quyết. Giao cho anh Quách Bình nuôi cháu Quách Thị Kim N cho đến khi cháu Ngân đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ngân đối với chị T cho đến khi anh K có yêu cầu.

Chị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Cảnh Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003068 ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Cảnh Thị T và anh Quách Bình có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- UBND xã Tân Lập.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tuyết